

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 11-6-2021.
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Xuân.
2. Ông Trần Văn Lô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi—Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2021/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2021, về việc “Ly hôn”. Theo quyết định xét xử số 31/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thanh T, sinh năm: 19xx; Địa chỉ: Số xx, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Ông Lê Minh H, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Số xx khu phố B, thị trấn T, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn bà Trần Thanh T có đơn xin vắng mặt nhưng tại đơn khởi kiện và biên bản hòa giải ngày 26/5/2021 có ý kiến như sau: Do quen biết, bà và ông Lê Minh H sống chung từ tháng 7/1988, có tổ chức lễ cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn.

Sau khi sống chung, bà và ông H sống chung với gia đình chồng được 02 năm. Sau đó, bà và ông H cất nhà sống riêng tại số xx, khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

Bà và ông H sống chung do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau. Bà và ông H đã sống ly thân từ năm 1998 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm giữa bà và ông H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Lê Minh H.

Nuôi con chung: Bà và ông Lê Minh H có con chung tên Lê Thị Bích L, sinh ngày xx/xx/1989 (đã trưởng thành) bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chia tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn ông Lê Minh H có đơn xin vắng mặt nhưng tại biên bản hòa giải ngày 26/5/2021 có ý kiến như sau: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Trần Thanh T về thời gian chung sống, ly thân, mâu thuẫn, con chung. Tài sản chung, nợ chung.

Ông và bà T sống chung như vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Ông và bà T sống chung không hạnh phúc nên ông đồng ý theo yêu cầu của bà T là không công nhận quan hệ vợ chồng với bà T.

Nuôi con chung: Ông và bà Thúy có con chung tên Lê Thị Bích L, sinh ngày xx/x/1989 (đã trưởng thành), ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chia tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Vụ án được Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị T yêu cầu không công nhận vợ chồng với ông Lê Minh H. Do ông Hoàng hiện đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thanh T và ông Lê Minh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông H theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Trần Thanh T và ông Lê Minh H sống chung với nhau như vợ chồng vào tháng 7/1988 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật công nhận. Do bà T và ông H chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn nên căn cứ khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông H.

[4] Về con chung: Bà Thúy và ông Hoàng có con chung tên Lê Thị Bích L sinh ngày xx/xx/1989. Con chung đã trưởng thành, bà T và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản, nợ chung: Bà T và ông H xác định không có.

[6] Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn theo quy định là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thanh T yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Lê Minh H.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thanh T và ông Lê Minh H.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thanh T phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004498, ngày 19/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà T đã nộp đủ tiền.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Long An.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Tân Trụ.
- THA DS huyện Tân Trụ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, AV.

Nguyễn Thị Kim Thoa